TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 213/2017/DS-PT
Ngày 26-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Ông Trần Tấn Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T An – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/TLPT-DS ngày 05/9/2017 về tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2017/DS-ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 211/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kiều H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 179/2 Khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L.

- *Bị đơn:*

1. Bà Cao Thị Cẩm T, sinh năm 1964.

2. Ông Võ Văn L, sinh năm 1963.

Bà T, ông L cùng nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn S, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số 179/2 Khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Võ Văn L.

(Bà H, bà T, ông L có mặt; Ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Võ Thị Kiều H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Cao Thị Cẩm T và ông Võ Văn L trả cho bà số tiền 810.900.000 đồng, theo "giấy mượn tiền ngày 14/01/2017", trong đó có 179.000.000 đồng là bà T nợ tiền hụi của bà.

Bà T xác định có nợ bà H số tiền như bà H trình bày nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông L không đồng ý liên đới cùng bà T trả nợ cho bà H vì đó là nợ cá nhân của bà T, ông không biết việc bà T vay tiền của bà H.

Tại bản án số 124/2017/DS-ST ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L đã quyết định:

"Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều H về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản" đối với bà Cao Thị Cẩm T và ông Võ Văn L. Buộc bà Cao Thị Cẩm T và ông Võ Văn L có trách nhiệm liên đới trả cho chị Võ Thị Kiều H số tiền 810.900.000.000 đồng (tám trăm mười triệu chín trăm ngàn đồng)."

Ngày 03/8/2017, bị đơn ông Võ Văn L kháng cáo không đồng ý liên đới với bà Cao Thị Cẩm T trả nợ cho bà Võ Thị Kiều H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông L trình bày: Ông có đến nhà bà H nhận tiền hụi nên chỉ đồng ý liên đới cùng bà T trả cho bà H số tiền nợ hụi là 179.000.000 đồng. Đối với khoản tiền 524.000.000 đồng là nợ của con dâu của ông là Hà Thị Bé B, khi bà Bé B bị vỡ nợ thì bà T ký tên bảo lãnh trả nợ nhưng ông không biết nên không đồng ý liên đới trách nhiệm.

Bà T trình bày: Khi con dâu của bà là Hà Thị Bé B bị vỡ nợ thì bà có ký tên bảo lãnh trả nợ cho bà Bé B số tiền 524.000.000 đồng, ông L không biết việc này. Đối với số tiền 179.000.000 đồng trong giấy mượn tiền ngày 14/01/2017 là nợ hụi, ông L biết vì bà có nhờ ông L đến nhà bà H gom tiền hụi, các khoản nợ còn lại bà vay để làm hụi và chi tiêu trong gia đình.

Bà H trình bày: Bà hoàn toàn không cho bà Bé B vay tiền. Số tiền 524.000.000 đồng trong giấy mượn tiền ngày 14/01/2017 là tổng cộng của các khoản tiền trước đó mà bà T vay của bà, có sổ nợ theo dõi nhưng trên sổ nợ cũ cũng chỉ có bà T ký tên và sau khi ghi giấy nợ ngày 14/01/2017 thì bà không còn lưu giữ sổ nợ nên không cung cấp được cho Tòa án. Căn cứ để bà yêu cầu ông L liên đới trả nợ là vì ông L có đến nhà của bà để nhận tiền.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn L trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Ông L chỉ đồng ý liên đới cùng bà T trả cho bà H khoản nợ hụi 179.000.000 đồng. Bà H thừa nhận các khoản nợ còn lại ghi trên giấy mượn tiền ngày 14/01/2017 là tổng cộng của các khoản vay trước đó và

ông L hoàn toàn không ký tên nhận nợ các khoản vay này. Do đó, đề nghị sửa một phần án sơ thẩm, chỉ buộc ông L liên đới cùng bà T trả số tiền nợ hụi là 179.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn L đúng luật theo quy định tại Điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông L không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Các đương sự không cung cấp chứng cứ mới.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Đương sự vắng mặt thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn xét xử phúc thẩm vụ án.

[3] Về nội dung kháng cáo của ông Võ Văn L chỉ đồng ý liên đới cùng bà T trả cho bà H số tiền nợ hụi là 179.000.000 đồng: Bà H xác định số tiền 524.000.000 đồng là tổng của các khoản tiền trước đây bà T vay của bà, có ký sổ nợ nhưng bà không cung cấp được sổ nợ cũ, đồng thời bà cũng thừa nhận ông L hoàn toàn không ký tên nhận nợ trên sổ nợ cũ. Xét thấy, số tiền 524.000.000 đồng là khoản tiền không ít, nhưng bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông L biết rõ việc vay nợ và có cùng sử dụng số tiền nợ này nên không có căn cứ để buộc ông L liên đới trả 524.000.000 đồng cho bà H. Đối với việc ông L chỉ đồng ý liên đới cùng bà T trả số tiền nợ hụi là 179.000.000 đồng là không có căn cứ để được chấp nhận toàn bộ, vì tại biên bản hòa giải ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ (bút lục số 38) và tại phiên tòa phúc thẩm, bà T xác định ngoài số tiền 524.000.000 đồng mà bà ký nhận bảo lãnh trả nợ cho bà Bé B, các số tiền còn lại trong giấy mượn tiền ngày 14/01/2017 (tổng cộng 286.900.000 đồng) là bà T vay và nợ hụi của bà H để trả nợ cho các hụi viên và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, nên ông L phải có nghĩa vụ liên đới với bà T trả cho bà H các khoản nợ này. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của ông L và một phần đề nghị của Kiểm sát viên, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà T và ông L liên đới chịu trên số tiền liên đới trả nợ cho bà H. Bà T còn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà H.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông L kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 26, 35, 92, 184, 186, 273, 147, 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm

2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án,

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn L.

3. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2017/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kiều H về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản" đối với bà Cao Thị Cẩm T và ông Võ Văn L.

5. Buộc bà Cao Thị Cẩm T và ông Võ Văn L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Kiều H số tiền 286.900.000 (hai trăm tám mươi sáu triệu chín trăm ngàn) đồng.

6. Buộc bà Cao Thị Cẩm T phải trả cho bà Võ Thị Kiều H số tiền 524.000.000 (năm trăm hai mươi bốn triệu) đồng.

7. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Cao Thị Cẩm T và ông Võ Văn L liên đới chịu 14.345.000 (mười bốn triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng. Buộc bà Cao Thị Cẩm T phải chịu 24.960.000 (hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn) đồng. Hoàn trả cho bà Võ Thị Kiều H tiền tạm ứng án phí là 9.081.750 (chín triệu không trăm tám mươi mốt ngàn bảy trăm năm mươi) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000665 ngày 07/6/2017.

9. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn L không phải chịu và được hoàn trả số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001061 ngày 03/8/2017.

10. Tất cả các biên lai đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

11. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

12. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 9 năm 2017./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục